TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/DS- ST

Ngày 02/8/2017

V/v: "Tranh chấp Quyền sử dụng đất "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Huỳnh Minh Trí**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê Kim Hùng**
Ông **Lê Văn Nhàn**
- *Thư ký ghi biên bản:* Ông **Mai Chiến Trực –** Thư ký Toà án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên toà:* Ông(bà) **Võ Văn Thành** – Kiểm sát viên.

Ngày **02** tháng **8** năm **2017**, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2016/TLST-DS ngày 17/6/2016 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXX-DS ngày 05/7/2017 v Quyết định hỗn phin tịa số: 19/2017/QĐXX-DS ngày 19/7/2017giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Văn Ô,** sinh: 1948; Bà **Lê Thị N,** sinh: 1949.
Cùng trú tại: ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
Ông Trần Văn Ô uỷ quyền cho bà Lê Thị N

2. Bị đơn: **Trần Thị D,** sinh: 1997
Trú tại: ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.
*Trần Thị D uỷ quyền cho ông **Nguyễn Trung N**, sinh: 1969.*
Trú tại: số 13, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

***** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:
Nguyễn Thị L, sinh 1976.
Trú tại: ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Văn Thành** – Văn phòng luật sư Nguyễn Hoàng Việt, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Luật sư **Trần Minh Vũ** – Văn phòng luật sư Trần Minh Vũ, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre.

(Tất cả có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2016, bản khai, biên bản hòa giải cùng những tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa bà Lê Thị N trình bày:

Vào năm 1993, vợ chồng bà mua đất của vợ chồng ông Phạm Văn V diện tích 2.000 m^2 và mua của vợ chồng ông M bà H 3.000m^2. Tổng cộng có diện tích là 5.000m^2 đất tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau đó ông bà cho con là Trần Văn Đ 1.000 m^2 không rõ cho thời gian nào, còn lại 4.000m^2 . Từ năm 1997 ông bà để cho con Trần Văn B và dâu Nguyễn Thị L sử dụng phần đất này để thu hoa lợi đến năm 2012 Trần Văn B mua đất của Trần Văn Đ không đủ tiền trả nên ông Ô, bà N tách đất cho Trần Văn B 2.500m^2 và cho mượn thêm 1.500m^2 để làm thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay tiền ngân hàng được nhiều trả tiền cho Trần Văn Đ, giao hẹn khi nào B trả tiền xong cho Đ thì trả lại 1.500 m^2 đất cho mượn để ông bà cho Trần Văn Đ. Năm 2014 Trần Văn B bệnh chết, ông Ô, bà N yêu cầu Nguyễn Thị L là vợ Trần Văn B trả lại 1.500m^2 đất cho mượn, chị L đồng ý hứa trả nhưng xin để lại một thời gian thu hoa lợi nuôi con vì hiện tại 02 con đang ăn học nên ông bà đồng ý. Sau đó, đến giữa năm 2015 D con chị Lan không còn học nữa nên ông bà tiếp tục đòi lại đất thì chị L không trả vì cho rằng ông bà chửi và đã chuyển quyền sử dụng đất cho con là Trần Thị D. Hiện nay, phần đất đang tranh chấp thuộc một phần thửa 34, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre do Trần Thị D đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại đơn sửa đổi bổ sung ngày 18/5/2017 ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N rút một phần yêu cầu chỉ yêu cầu Trần Thị D và Nguyễn Thị L liên đới có trách nhiệm trả lại diện tích 700m^2 đất cho mượn, phần còn lại 800m^2 không yêu cầu, về vị trí đất yêu cầu trả giáp thửa 88 trở vào.

Về kết quả đo đạc định giá bà thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì

- *Theo bản khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án bị đơn Trần Thị D trình bày:*

Cha chị là Trần Văn B và mẹ là Nguyễn Thị L có đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre vào năm 2012 không rõ diện tích, đây là phần đất mà ông bà nội chị là ông Trần Văn Ô bà Lê Thị N cho cha mẹ chị. Năm 2014 cha chị bệnh chết, vào ngày cúng tuần 100 ngày thì ông bà nội chị đến chửi bới mẹ chị và đòi lại 1.500 m^2 đất để cho bác chị là ông Trần Văn Đ, mẹ chị có đồng ý hứa trả cho ông Trần Văn Đ nhưng với điều kiện xin giữ lại một thời gian để thu hoa lợi cho em chị là Trần Thị A ăn học và không được chửi bới, đánh đập mẹ chị nữa và mọi người cũng đồng ý cho giữ đất đến cuối năm 2017 nhưng ông Ô bà N vẫn tiếp tục chửi mẹ chị nên đến năm 2015 mẹ chị làm thủ tục tặng cho chị phần đất có diện tích 5.481,5m^2 và được Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 01/12/2015 thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để ông Ô bà N không chửi mẹ chị nữa. Trong thửa đất này có 1.500m^2 đất bà N, ông Ô đang tranh chấp đòi lấy lại và một phần đất cha mẹ chị mua của người khác. Nay bà N, ông Ô đòi lại đất, chị không đồng ý trả.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị D, ông Nguyễn Trung N trình bày:* Phần đất ông Ô bà N cho Trần Văn B và Nguyễn Thị L được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định và Nguyễn Thị L làm thủ tục tặng cho Trần Thị D Phần đất có diện tích 5.481,5 m^2 được Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trần Thị D vào ngày 01/12/2015 thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là phần đất được mẹ chị cho đúng quy định. Trong thửa đất này có

700m^2 đất bà N, ông Ô đang tranh chấp đòi lấy lại và một phần đất cha mẹ chị mua của người khác. Nay bà N, ông Ô đòi lại diện tích 700m^2 đất chị D không đồng ý.

- Theo bản khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên Toà hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L trình bày:

Năm 1997 chị và Trần Văn B kết hôn và cha mẹ chồng chị là ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N có cho thu hoa lợi trên phần đất có diện tích khoảng 4.000m^2. Đến năm 2012 cha mẹ chồng chị làm hợp đồng tặng cho vợ chồng chị phần đất này và được UBND huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 17/8/2012 do vợ chồng chị cùng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế là 3.845m^2 thuộc thửa 1679 tờ bản đồ 2, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Năm 2014 chồng chị là Trần Văn B bệnh chết, đến ngày cúng tuần 100 ngày, ông Ô bà N đến đòi lại 1.500m^2 đất để cho anh chồng là Trần Văn Đ và nhiều lần chửi bới, đánh đập chị nên chị có hứa trước tổ hòa giải ấp Tân An là trả lại phần diện tích mà ông Ô bà N yêu cầu với điều kiện không đánh đập, chửi bới chị và xin giữ lại đất đến cuối năm 2017 để cho 02 con ăn học. Đến giữa năm 2015 bà N đến yêu cầu chị đưa sổ đỏ để tách 1.500m^2 đất cho ông Đ đứng tên, chị hứa trong vòng 03 tháng sẽ đưa sổ để tách 1.500m^2 đất cho ông Đ với điều kiện bà N không được chửi chị nữa nhưng chưa được 03 tháng bà N, ông Đ và em chồng nhiều lần chửi bà và đánh đập chị phải nhập viện nên nay chị không đồng ý trả. Phần đất này là quyền sử dụng của vợ chồng chị nên khi chồng chị chết chị chuyển quyền quyền sử dụng lại cho con là Trần Thị D đứng tên trên phần đất nêu trên cộng với phần đất mua của ông Võ Văn N và mua của bà Đoàn Thị Q P nên có tổng diện tích 5.481,5 m^2.

Về kết quả đo đạc định giá chị thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì

Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn cho rằng:

Hợp đồng tặng cho giữa cha mẹ cho con nên không lập thành văn bản quy định cho bao nhiêu và cho mượn bao nhiêu nhưng có đủ cơ sở xác định phần đất đang tranh chấp là của ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N cho vợ chồng Trần Văn B và Nguyễn Thị L diện tích 2.500m^2 và cho mượn 1500 m^2 vì tại các biên bản hòa giải tại cơ sở chị Nguyễn Thị L có thừa nhận trả lại. Cho nên có cơ sở xác định vợ chồng chị L có mượn nên mới hứa trả. Riêng việc đăng ký, kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Trần Thị D, vị Luật sư cho rằng là không đúng quy định pháp luật. Bởi vì, phần đất này đang có tranh chấp mà chị Nguyễn Thị L tặng cho lại D khi chưa có sự đồng ý của tất cả các đồng thừa kế là không phù hợp. Do phần đất tranh chấp hiện do D đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất nên ông Ô bà N yêu cầu D và chị L liên đới trả lại phần đất 700m^2 là có cơ sở.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho rằng:

Ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N có làm hợp đồng tặng cho vợ chồng Trần Văn B và Nguyễn Thị L diện tích 4000 m^2 (đo đạc thực tế là 3.845m^2)thuộc thửa 1679 tờ bản đồ 2, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn cho rằng có cho mượn 1.500m^2 nhưng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh là có cho mượn, tại biên bản hòa giải tại địa phương chị L hứa trả là do bị cưỡng ép và xô xác nên mới hứa trả. Riêng việc đăng ký, kê khai để được cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất của Trần Thị D, vị Luật sư cho rằng là đúng quy định pháp luật. Từ cơ sở trên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại 700m^2 đất cho mượn.

- *Tại biên bản khảo sát và thẩm định giá tài sản ngày 13/10/2016 của Hội đồng định giá huyện Mỏ Cày Nam kết luận:* Giá đất là: 80.000 đồng/m^2 không phân biệt loại đất và bao gồm cả cây trồng trên đất; về cây trồng trên đất trị giá 44.600.000 đồng; Trại (chòi) diện tích: 75m x 48m = 36m^2 x 100.000 đồng/m^2 x 80% = 2.880.000 đồng.

- Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 13/10/2016 thể hiện toàn bộ vật kiến trúc và cây trồng trên đất do Trần Thị D đang quản lý sử dụng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Không chấp nhận yêu cầu đòi lại 700m^2 đất của ông Ô, bà N đối với Trần Thị D và Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

Ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị D và chị Nguyễn Thị L liên đới trách nhiệm trả lại 700m^2 đất cho mượn thuộc một phần thửa 34 tờ bản đồ 16 tọa lạc ấpTân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam. Nên xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về quyền sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre quy định tại khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung:*

Tại phiên tòa bà N cho rằng bà và chồng bà là Trần Văn Ô có cho con là Trần Văn B và dâu là Nguyễn Thị L thu hoa lợi trên phần đất có diện tích 4.000m^2 từ năm 1997 đến năm 2012 mới làm thủ tục tách đất để cho Trần Văn B và Nguyễn Thị L 2.500m^2 và cho mượn 1.500m^2 để được cấp giấy chứng nhận QSD đất vay tiền ngân hàng được nhiều trả cho Trần Văn Đ thỏa thuận bằng lời nói khi nào trả xong tiền sẽ trả lại 1.500m^2 đất cho mượn nhưng năm 2014 Trần Văn B bệnh chết nên bà đến gặp vợ B là Nguyễn Thị L yêu cầu trả lại 1.500m^2 cho mượn và tại Biên bản hòa giải ngày 15/10/2015 tại trụ sở ấp Tân An, xã Tân Trung Nguyễn Thị L cũng đồng ý hứa trả tính từ ngày 15/10/2015 đến 15/12/2015 nhưng không thực hiện. Sau khi hòa giải không thành ông Ô bà N rút 01 phần yêu cầu, chỉ yêu cầu Trần Thị D và Nguyễn Thị L liên đới có nghĩa vụ trả lại 700m^2 đất cho mượn. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng năm 2012 ông Ô bà N làm hợp đồng tặng cho vợ chồng chị L phần đất có diện tích 4000m^2 và được UBND huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng chị L anh B cùng đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích đo đạc thực tế là 3.845m^2 thuộc thửa 1679 tờ bản đồ 2, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Tại buổi hòa giải tại trụ sở ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam ngày

15/10/2015 Chị L thừa nhận có hứa trả lại đất nhưng là do bà N chửi bới bà và ông Đ đánh đập nên chị mới miễn cưỡng hứa trả để không bị chửi bới, đánh đập nữa và xin giữ đất đến cuối năm 2017 để nuôi 02 con ăn học. Hiện nay chị L đã tặng cho con là Trần Thị D và không đồng ý trả 700m^2 đất theo yêu cầu của ông Ô, bà N. Các đương sự không thỏa thuận được nên yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nguồn gốc đất đang tranh chấp có diện tích 700m^2 thuộc một phần thửa 34 tờ 16 (Đo đạc thực tế là thửa 34a-2 tờ 16) tọa lạc ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có nguồn gốc của ông Ô bà N mua của ông Phạm Văn V 2.000m^2 và vợ chồng ông M 3.000 m^2 vào năm 1993. Tổng cộng có diện tích 5.000 m^2, ông Ô bà N đã cho con là Trần Văn Đ 1.000m^2 còn lại 4.000 m^2. Năm 2012 vợ chồng ông Ô bà N làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho vợ chồng Trần Văn B cùng vợ Nguyễn Thị L diện tích 3.845m^2 và được chứng thực tại UBND xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam ngày 02/8/2012 Đến ngày 17/8/2012 UBND huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho vợ chồng Trần Văn B và Nguyễn Thị L cùng đứng tên trên giấy chứng nhận số BL 791076 có diện tích thực tế là 3.845m^2 thuộc thửa 1679 tờ bản đồ 2, tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh BếnTre theo đúng quy định pháp luật. Khi Trần Văn B bệnh chết, Nguyễn Thị L làm thủ tục tặng cho con là Trần Thị D phần đất có diện tích 5.481,5m^2 do nhận thừa kế từ Nguyễn Thị L. Ngày 01/12/2015 UBND huyện Mỏ Cày Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trần Thị D có tổng diện tích 5.481,5m^2 thuộc thửa 34 tờ 16 tọa lạc tại ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Trong đó có 700m^2 đất ông Ô bà N tranh chấp. Ông Ô bà N cho rằng trong 4.000m^2 làm hợp đồng tặng cho thì phần cho là 2.500m^2 và cho mượn 1.500 m^2 để B vay ngân hàng sau đó sẽ trả lại phần đất cho mượn, chỉ bằng lời nói không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Khi Trần Văn B chết thì tranh chấp xảy ra, biên bản hòa giải tại trụ sở ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam ngày 15/10/2015 (bút lục số18) Chị Nguyễn Thị L đồng ý hứa trả lại phần diện tích mà bà N yêu cầu và các bên cũng thỏa thuận chi phí trước bạ và chị L chịu chi phí đo đạc. Tuy nhiên, Chị L cho rằng do bà N, ông Ô, anh Đ chửi bới, đánh đập nên mới miễn cưỡng hứa trả. Xét thấy, Trước khi hòa giải ngày15/10/2015 tại trụ sở ấp Tân An thì chị L cho rằng đã bị cưỡng ép trả nên buộc phải thực hiện nhằm tránh thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm của mình và người thân thích của mình. Về căn cứ xác định quyền sử dụng đất có diện tích 5.481,5m^2 (Có 700m^2 đất tranh chấp) thuộc thửa 34 tờ bản đồ 16 đã cấp cho Trần Thị D thì trước khi chị D được cấp giấy chứng nhận phần đất trên đã được ông Ô bà N làm hợp đồng tặng cho Trần Văn B và Nguyễn Thị L nên bà L tặng cho con là hợp pháp.

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N đòi lại quyền sử dụng đất cho mượn đối với Trần Thị D và Nguyễn Thị L có diện tích đất là 700m^2 thuộc thửa 34a-2 tờ 16, tọa lạc ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là có cơ sở.

Về án phí:

- Do yêu cầu của các nguyên đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: 700m^2 x 80.000 đồng x 5% = 2.800.000 *(Hai triệu tám trăm ngàn)* đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 132, 192, 465 và Điều 467 Bộ luật dân sự 2005; khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 92, 146, 147 và Điều 155 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N đòi lại quyền sử dụng đất đối với chị Trần Thị D, Nguyễn Thị L phần đất có diện tích 700m^2 thuộc thửa 34a-2, tờ bản đồ số 16, tọa lạc ấp Tân An, xã Tân Trung, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. (*có bản vẽ kèm theo*).

2/ Chi phí đo đạc, định giá là 1.777.500 đồng bà Lê Thị N tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N có nghĩa vụ phải nộp là: 2.800.000đ *(Hai triệu tám trăm ngàn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.875.000đ *(Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn)* đồng theo biên lai thu số 0003004 ngày 17/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Ông Trần Văn Ô và bà Lê Thị N còn phải nộp tiếp với số tiền là: 925.000đ *(Chín trăm hai mươi lăm ngàn)* đồng.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**

- *VKSND huyện Mỏ Cày Nam.*
- *TAND tỉnh Bến Tre.*
- *CCTHADS huyện Mỏ Cày Nam.*
- C*ác đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Minh Trí